

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 371/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
- Mã số mẫu: 22.04.29 - 371/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 29/04/2022
- Ngày nhận mẫu: 29/04/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 29/04/2022 đến 05/05/2022.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình Ngô Văn Huỳnh (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)

Địa chỉ: Đồng Sơn, Liên Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.

- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	14	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	1,7	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,2	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

- Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu ^(*) đã được công nhận VILAS.

- Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 05 tháng 05 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



[Signature]

[Signature]
Nguyễn Minh Tuấn

[Signature]

Trần Tất Luận

GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định